

CÂU HỎI ÔN THI TỐT NGHIỆP KHÓA C21

Câu 1: Giáo dục chính trị là bộ phận của khoa học chính trị, của công tác tư tưởng, có nội dung chủ yếu là:

a. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự ra đời - những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam, Đường lối cách mạng của đảng Cộng sản Việt Nam

b. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Xã hội khoa học, sự ra đời - những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối của đảng Cộng sản Việt Nam

c. Chủ nghĩa Mác-Lênin, triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự ra đời - những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối của đảng Cộng sản Việt Nam

d. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Kinh tế chính trị, sự ra đời - những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam và đường lối của đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 2: Môn học Giáo dục chính trị góp phần bồi dưỡng:

a. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, niềm tin vào Đảng, con người toàn diện đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

b. Đạo đức, lối sống, con người toàn diện đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

c. Niềm tin vào Đảng Cộng sản và con đường Xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn.

d. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, niềm tin vào Đảng và con đường Xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn.

Câu 3: Mục đích cuối cùng của môn học Giáo dục chính trị đối với người học?

a. Hiểu biết cơ bản đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, những kiến thức về các quy luật phát triển của xã hội Việt Nam

b. Hiểu biết cơ bản đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, những kiến thức về các quy luật phát triển của xã hội Việt Nam

c. Hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

d. Có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Trau dồi thế giới quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

Câu 4: Nội dung cốt lõi của hoạt động chính trị ở Việt Nam trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội là:

a. Vấn đề giành chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước, xác định hình thức tổ chức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước.

b. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, hiệu lực quản lý của nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân lao động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội

c. Bảo vệ lợi ích giai cấp công nhân, bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo vệ nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

d. Tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế, bảo vệ và phát triển đất nước.

Câu 5: Định nghĩa vật chất của V.I.Lênin, khẳng định:

a. Mọi sự vật tồn tại dưới các hình thức cụ thể, tồn tại khách quan, độc lập với ý thức của con người

b. Mọi sự vật tồn tại dưới các hình thức cụ thể, tồn tại chủ quan, độc lập với ý thức của con người

c. Mọi sự vật tồn tại dưới các hình thức cụ thể, tồn tại khách quan, phụ thuộc với ý thức của con người

d. Mọi sự vật tồn tại dưới các hình thức cụ thể, tồn tại chủ quan, phụ thuộc vào ý thức của con người

Câu 6: Vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau, vật chất quyết định ý thức, còn ý thức chỉ là:

a. Sự phản ánh một phần thế giới vật chất vào đầu óc con người

b. Sự phản ánh một góc thế giới vật chất vào đầu óc con người

c. Sự phản ánh toàn bộ thế giới vật chất vào đầu óc con người

d. Sự phản ánh thế giới vật chất vào đầu óc con người

Câu 7: Nguyên nhân của vận động theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng là:

a. Sự vận động tự thân, do mâu thuẫn bên trong quyết định

b. Do chúa tạo ra

c. Do đấng sáng thế tạo ra

d. Do thượng đế tạo ra sự vận động

Câu 8: Trong triết học Mác – Lênin ý thức được hiểu là gì?

a. Sự phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan

b. Sự phản ánh tích cực, sáng tạo khách quan của óc người

c. Sự phản ánh tích cực, hiện thực khách quan của óc người

d. Sự phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan của óc người

Câu 9: Trong các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn, hình thức nào là hình thức cơ bản nhất, quyết định sự tồn tại phát triển xã hội?

a. Sản xuất vật chất

b. Chính trị-xã hội

c. Thực nghiệm khoa học

d. Sản xuất tinh thần

Câu 10: Sự thay thế hình thái kinh tế xã hội này bằng hình thái khác, được thực hiện bằng:

a. Cách mạng xã hội

b. Cách mạng tư sản

c. Cách mạng vô sản

d. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

Câu 11: Hàng hóa được định nghĩa?

a. Sản phẩm của lao động, dùng để thỏa mãn nhu cầu của con người thông qua trao đổi mua bán

b. Sản phẩm của lao động, dùng để thỏa mãn nhu cầu của con người

c. Sản phẩm trên thị trường dùng để trao đổi mua bán

d. Sản phẩm sản xuất ra để đem đi trao đổi mua bán

Câu 12: Giá trị sử dụng, được hiểu là:

a. Công dụng của hàng hóa để thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người

b. Tỷ lệ của hàng hóa để thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người

c. Tỷ lệ của hàng hóa này dùng để trao đổi với một hàng hóa khác

d. Giá trị xã hội của hàng hóa để thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người

Câu 13: Giá trị của hàng hóa là lượng lao động xã hội được đo bằng:

a. Thời gian lao động xã hội cần thiết của người bán hàng hóa

b. Thời gian lao động xã hội cần thiết của người sản xuất hàng hóa

c. Thời gian lao động xã hội cần thiết của người phân phối hàng hóa

d. Thời gian lao động xã hội cần thiết của người chủ hàng hóa

Câu 14: Năng suất lao động xã hội là:

a. Năng lực sản xuất của lao động được tính bằng số lượng thời gian được sản xuất ra trong một đơn vị sản phẩm

b. Năng lực sản xuất của lao động được tính bằng tổng sản phẩm được sản xuất ra trong một phần ba đơn vị thời gian

c. Năng lực sản xuất của lao động được tính bằng số lượng sản phẩm được sản xuất ra trong một đơn vị thời gian

d. Năng lực sản xuất của tổng số lao động được tính bằng tổng số lượng sản phẩm được sản xuất ra trong tổng đơn vị thời gian

Câu 15: Năng suất lao động tỷ lệ nghịch với:

a. Giá trị của hàng hóa

b. Giá trị sử dụng của hàng hóa

c. Giá trị thị trường

d. Giá trị tiêu dùng

Câu 16: Điều kiện khách quan nào dẫn đến sự ra đời của tiền tệ?

a. Kinh tế phát triển

b. Sự phát triển của các quốc gia

c. Sự xuất hiện của vàng

d. Sự phát triển của sản xuất và trao đổi hàng hóa

Câu 17: Quy luật chung ra đời Đảng Cộng sản – Đảng chính trị của giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển là:

a. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân

b. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân thuộc địa

c. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân, phong trào yêu nước

d. Sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào công nhân, chủ nghĩa yêu nước

Câu 18: Đặc trưng cơ bản về mặt phân phối kết quả của quá trình sản xuất trong xã hội Xã hội chủ nghĩa là:

a. Làm theo năng lực hưởng theo lao động

- b. Làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu
- c. Làm theo năng lực hưởng theo thành tích
- d. Làm theo năng lực hưởng theo giá trị

Câu 19: Từ việc nghiên cứu về không gian, thời gian rút ra được nguyên tắc gì trong nhận thức sự vật, hiện tượng?

a. Xem xét sự vật, hiện tượng trong không gian, thời gian nhất định, trong bối cảnh lịch sử cụ thể và dự báo sự vận động của nó trong tương lai.

b. Xem xét sự vật, hiện tượng trong không gian, thời gian nhất định, trong thời điểm chung chung và dự báo sự vận động của nó trong tương lai.

c. Xem xét sự vật, hiện tượng trong không gian, thời gian nhất định, trong một giai đoạn phi lịch sử và dự báo sự vận động của nó trong tương lai.

d. Xem xét sự vật, hiện tượng trong không gian, thời gian nhất định, trong thời khắc có tính gián đoạn và dự báo sự vận động của nó trong tương lai.

Câu 20: Từ việc nghiên cứu về vận động rút ra được nguyên tắc gì trong nhận thức sự vật, hiện tượng?

a. Xem xét sự vật, hiện tượng trong mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau, dự báo sự vận động của nó trong tương lai.

b. Xem xét sự vật, hiện tượng trong trạng thái đứng im, không vận động không phát triển.

c. Xem xét sự vật, hiện tượng trong trạng thái vận động, không nên rập khuôn, cứng nhắc khi tình hình đã thay đổi.

d. Xem xét sự vật, hiện tượng trong trạng thái không vận động, nên rập khuôn, cứng nhắc khi tình hình đã thay đổi.

Câu 21: Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức là?

a. Tôn trọng thực tiễn khách quan kết hợp với phát huy tính năng động chủ quan của con người để cải biến hiện thực

b. Tôn trọng thực tiễn chủ quan kết hợp với phát huy tính năng động chủ quan của con người để cải biến hiện thực

c. Tôn trọng thực tiễn khách quan kết hợp với phát huy tính năng động khách quan của con người để cải biến hiện thực

d. Tôn trọng thực tiễn khách quan kết hợp với phát huy tính năng động của con người để cải biến hiện thực

Câu 22: Nguyên tắc đòi hỏi chủ thể nhận thức cần phải nhận thức sự vật, hiện tượng theo xu hướng vận động, đổi mới phát triển, tránh cách nhìn phiến diện với tư tưởng bảo thủ, định kiến, được rút ra từ nội dung nguyên lý nào?

a. Nguyên lý vật chất-ý thức

b. Nguyên lý về sự phát triển

c. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến

d. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và về sự phát triển

Câu 23: Quy luật chỉ ra cách thức vận động và phát triển của sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy là quy luật nào?

a. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

- b. Quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
- c. Quy luật phủ định của phủ định
- d. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản

xuất

Câu 24: Quy luật chỉ ra nguồn gốc, động lực phát triển của sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy là quy luật nào?

- a. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
- b. Quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
- c. Quy luật phủ định của phủ định
- d. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản

xuất

Câu 25: Quy luật chỉ ra khuynh hướng vận động và phát triển của sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy là quy luật nào?

- a. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
- b. Quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
- c. Quy luật phủ định của phủ định
- d. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản

xuất

Câu 26: Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là:

- a. Tích lũy đủ về lượng để có sự biến đổi về chất, phòng bệnh chủ quan, duy ý chí
- b. Phát hiện và phân loại được những mâu thuẫn để có các biện pháp giải quyết thích hợp
- c. Xem xét sự vận động phát triển của sự vật trong quan hệ cái mới ra đời từ cái cũ, ủng hộ cái mới tiến bộ
- d. Khắc phục các khuynh hướng sai lầm trong nhận thức về vai trò của cái mới

Câu 27: Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại là:

- a. Tích lũy đủ về lượng để có sự biến đổi về chất, phòng bệnh chủ quan, duy ý chí
- b. Phát hiện và phân loại được những mâu thuẫn để có các biện pháp giải quyết thích hợp
- c. Xem xét sự vận động phát triển của sự vật trong quan hệ cái mới ra đời từ cái cũ, ủng hộ cái mới tiến bộ
- d. Khắc phục các khuynh hướng sai lầm trong nhận thức về vai trò của cái mới

Câu 28: Ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ quy luật phủ định của phủ định là:

- a. Tích lũy đủ về lượng để có sự biến đổi về chất, phòng bệnh chủ quan, duy ý chí.
- b. Phát hiện và phân loại được những mâu thuẫn để có các biện pháp giải quyết thích hợp.
- c. Xem xét sự vận động phát triển của sự vật trong quan hệ cái mới ra đời từ cái cũ, ủng hộ cái mới, cái tiến bộ; có tinh thần lạc quan, tin tưởng vào tương lai phát triển của sự vật hiện tượng.
- d. Khắc phục các khuynh hướng sai lầm trong nhận thức về vai trò của cái mới.

Câu 29: Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức vì?

a. Thực tiễn thường xuyên vận động, phát triển nên nó luôn đặt ra những nhu cầu, nhiệm vụ, phương hướng mới cho nhận thức.

b. Thực tiễn là hiện thực khách quan chứng minh tính đúng, sai về nhận thức của con người.

c. Thực tiễn cung cấp những tài liệu hiện thực, khách quan để con người nhận thức

d. Thực tiễn là hoạt động cơ bản nhất, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội

Câu 30: Nghiên cứu thực tiễn và vai trò của nó đối với nhận thức, giúp chúng ta rút ra được quan điểm:

a. Phải đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; phải xuất phát từ thực tiễn; chống bảo thủ, trì trệ

b. Nhận thức phải xuất phát từ thực tiễn; tự kiểm tra nhận thức của mình thông qua thực tiễn; chống chủ quan duy ý chí

c. Tự kiểm tra nhận thức của mình thông qua thực tiễn; chống bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều

d. Phải đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; Nhận thức phải xuất phát từ thực tiễn; Tự kiểm tra nhận thức của mình thông qua thực tiễn; Chống bệnh kinh nghiệm và bệnh giáo điều

Câu 31: Trong quan hệ sản xuất bao gồm những quan hệ cơ bản nào?

a. Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất; quan hệ trong tổ chức quản lý và phân công lao động; quan hệ trong phân phối sản phẩm lao động

b. Quan hệ sở hữu tư nhân đối với tư liệu sản xuất; quan hệ trong tổ chức quản lý và phân công lao động; quan hệ trong phân phối sản phẩm lao động

c. Quan hệ sở hữu xã hội đối với tư liệu sản xuất; quan hệ trong tổ chức quản lý và phân công lao động; quan hệ trong phân phối sản phẩm lao động

d. Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất; quan hệ trong tổ chức quản lý và phân công lao động; quan hệ trong phân công lao động xã hội

Câu 32: Yếu tố quyết định nhất trong lực lượng sản xuất là yếu tố nào?

a. Tư liệu sản xuất

b. Công cụ lao động

c. Người lao động

d. Đối tượng lao động

Câu 33: Yếu tố quyết định nhất trong quan hệ sản xuất là yếu tố nào?

a. Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất

b. Quan hệ trong tổ chức quản lý và phân công lao động

c. Quan hệ trong phân phối sản phẩm lao động

d. Quan hệ trong doanh nghiệp

Câu 34: Những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội là những quy luật nào?

a. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

c. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

d. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; Quy luật giá trị thặng dư

Câu 35: “Cơ sở hạ tầng là toàn bộ những... hợp thành cơ cấu kinh tế của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định”. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành khái niệm.

- a. Lực lượng sản xuất
- b. Quan hệ sản xuất**
- c. Tư liệu sản xuất
- d. Phương thức sản xuất

Câu 36: “Toàn bộ những quan điểm tư tưởng chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo, triết học... và những thiết chế tương ứng như nhà nước, đảng phái, giáo hội, các tổ chức quần chúng..., được hình thành trên cơ sở hạ tầng nhất định và phản ánh cơ sở hạ tầng đó” Đây là khái niệm nào?

- a. Lực lượng sản xuất
- b. Cơ sở hạ tầng
- c. Kiến trúc thượng tầng**
- d. Quan hệ sản xuất

Câu 37: Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng giúp chúng ta nhận thức được:

- a. Kinh tế quyết định chính trị**
- b. Chính trị quyết định kinh tế
- c. Kinh tế là biểu hiện tập trung của chính trị
- d. Chính trị là cơ sở nảy sinh các hiện tượng

Câu 38: Về bản chất, tiền tệ là một loại hàng hóa đặc biệt, dùng làm:

- a. Vật ngang giá chung trong trao đổi hàng hóa**
- b. Vật ngang giá riêng cho từng địa phương
- c. Vật trao đổi trong những tình huống đặc biệt
- d. Thước đo sự giàu có của các quốc gia

Câu 39: Các sự vật, hiện tượng như: đất, đá, nước, virus, vũ trụ, động vật, wifi ... được gọi là:

- a. Vật chất
- b. Các dạng cụ thể của vật chất**
- c. Các dạng tiềm ẩn của vật chất
- d. Ý thức

Câu 40: Để dịch được một bài tiếng Anh sang tiếng Việt đúng ngữ cảnh thì sinh viên phải vận dụng thuộc tính nào của vật chất?

- a. Vận động
- b. Không gian và thời gian**
- c. Tính khách quan
- d. Tính thống nhất của vật chất

Câu 41: Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức nên sự xuất hiện của ngôn ngữ trở thành:

- a. “Vô vật chất” của tư duy**

- b. Phương tiện giao tiếp
- c. Công cụ tư duy
- d. Nguyên liệu tư duy

Câu 42: Những nỗ lực, cố gắng, khả năng huy động mọi tiềm năng trong mỗi con người vào hoạt động để có thể vượt qua mọi trở ngại đạt được mục đích đề ra, gọi là:

- a. Tri thức
- b. Tình cảm
- c. Lý trí
- d. Ý chí

Câu 43: Câu thành ngữ “Tre già măng mọc” liên quan đến nguyên lý nào của phép biện chứng duy vật?

- a. Nguyên lý vật chất - ý thức
- b. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- c. Nguyên lý về sự phát triển
- d. Nguyên lý tính thống nhất vật chất của thế giới

Câu 44: Khi thiết kế cầu đường bộ, người ta thường lắp đặt một thanh kim loại nối giữa hai nhịp cầu, theo các hình thức vận động của vật chất thì đó là hình thức vận động gì?

- a. Cơ học
- b. Vật lý
- c. Hóa học
- d. Sinh học

Câu 45: Câu tục ngữ: “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao” liên quan đến quy luật nào của phép biện chứng duy vật?

- a. Mâu thuẫn
- b. Lượng – chất
- c. Phủ định
- d. Vật chất – ý thức

Câu 46: Kim cương và than chì có cùng thành phần hóa học do các nguyên tố cacbon tạo nên nhưng do phương thức liên kết giữa các nguyên tử cacbon là khác nhau vì thế chúng khác nhau về mặt:

- a. Lượng
- b. Chất
- c. Độ
- d. Điểm nút

Câu 47: Trong bối cảnh cách mạng 4.0 hiện nay thì khái niệm giai cấp công nhân được mở rộng như thế nào?

- a. “Là lực lượng xã hội tiên tiến, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”
- b. “Là lực lượng xã hội tiến bộ, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”

c. “Là lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”

d. “Là lực lượng xã hội tiên phong, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”

Câu 48: “Chìa khóa vàng” để Giai cấp công nhân Việt Nam thực hiện có hiệu quả sứ mệnh lịch sử của mình ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là:

a. Trí thức hóa Giai cấp công nhân Việt Nam.

b. Tư bản hóa Giai cấp công nhân Việt Nam.

c. Nâng cao đạo đức cách mạng Giai cấp công nhân Việt Nam.

d. Sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với Giai cấp công nhân Việt Nam.

Câu 49: Một sinh viên cao đẳng học từ năm nhất đến năm thứ ba và tham dự kỳ thi tốt nghiệp đạt, được nhận bằng cử nhân hệ cao đẳng. Cho biết việc sinh viên vượt qua kỳ thi tốt nghiệp là khái niệm nào của quy luật Lượng – Chất của phép biện chứng duy vật?

a. Chất trong quá trình vận động phát triển của sự vật

b. Độ trong quá trình vận động phát triển của sự vật

c. Điểm nút trong quá trình vận động phát triển của sự vật

d. Bước nhảy trong quá trình vận động phát triển của sự vật

Câu 50: Trong nguồn gốc thực tiễn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, cho thấy tình hình Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX có những đặc điểm cơ bản nào?

a. Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến, phong trào yêu nước bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu và thất bại, cách mạng Việt Nam lâm vào khủng hoảng về đường lối cứu nước.

b. Việt Nam trở thành nước thuộc địa phong kiến, phong trào yêu nước rất phát triển, cách mạng Việt Nam khủng hoảng về đường lối cứu nước.

c. Việt Nam trở thành thuộc địa nửa phong kiến, phong trào yêu nước có chiều sâu, cách mạng Việt Nam bế tắc về giai cấp lãnh đạo

d. Việt Nam trở thành thuộc địa phong kiến, phong trào yêu nước bị thất bại, cách mạng Việt Nam bế tắc về đường lối cứu nước, phong trào đấu tranh kiên cường bất khuất.

Câu 51: Trong nguồn gốc tư tưởng, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, cho thấy Người sớm kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quê hương, gia đình. Những truyền thống ấy là gì?

a. Truyền thống yêu nước, yêu dân chủ, ý chí quyết tâm, tinh thần độc lập, tự chủ, lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần hiếu học, sống nhân ái, đoàn kết, khoan dung

b. Truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc, bản lĩnh, ý chí quyết tâm, tinh thần độc lập, tự chủ, lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần hiếu học, sống nhân ái, đoàn kết, khoan dung

c. Truyền thống yêu nước, ý chí quyết tâm, tinh thần độc lập, tự chủ, lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần hiếu học, sống nhân ái, đoàn kết, khoan dung

d. Truyền thống yêu nước, uống nước nhớ nguồn, ý chí quyết tâm, tinh thần độc lập, tự chủ, lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần hiếu học, sống nhân ái, đoàn kết, khoan dung

Câu 52: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc, dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại” câu nói này của Hồ Chí Minh thuộc nội dung cơ bản nào?

a. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

b. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân vì dân

c. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân

d. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Câu 53: “Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được nhà nước giúp đỡ chăm nom” câu nói này của Hồ Chí Minh thuộc nội dung cơ bản nào?

a. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

b. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân vì dân

c. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân

d. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Câu 54: Về vai trò của đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng rất quan trọng. Đạo đức là gốc, là nền tảng của con người, của xã hội. Giống như gốc của cây, nguồn của sông suối. Theo Người, đạo đức là:

a. Nhân cách, bản lĩnh, nét đẹp được vun bồi lâu dài của mỗi người

b. Tiêu chuẩn đánh giá sự tốt đẹp, cao quý của mỗi người

c. Vũ khí sắc bén được vun bồi lâu dài của mỗi người

d. Tài năng được vun bồi lâu dài của mỗi người

Câu 55: Về chuẩn mực đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh trước hết phải có phẩm chất:

a. Yêu thương con người

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

c. Trung với nước, hiếu với dân

d. Tinh thần quốc tế trong sáng

Câu 56: Về nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh nêu ra một thứ giặc “nội xâm” đó là gì?

a. Chủ nghĩa đế quốc

b. Chủ nghĩa tập thể

c. Chủ nghĩa cá nhân

d. Chủ nghĩa vị lợi

Câu 57: Hồ Chí Minh viết: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng cho chúng ta”. Vậy “cái cần thiết” là gì?

a. Cách thức tiến hành cách mạng của các nước thuộc địa và phụ thuộc chống đế quốc, phong kiến

b. Cẩm nang hướng dẫn sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc chống đế quốc

c. Tư tưởng cơ bản về cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa và phụ thuộc chống đế quốc và tay sai phản động, chống địa chủ phong kiến

d. Cách thực hiện cách mạng dân chủ ở các quốc gia dân tộc bị áp bức, bóc lột chống lại lực lượng bóc lột

Câu 58: Trong mối quan hệ giữa dân và Đảng, Hồ Chí Minh quan niệm:

a. Đảng là chủ

b. Dân là chủ

c. Dân là chủ và đảng viên là đầy tớ của dân

d. Đảng là chủ và dân là đầy tớ của đảng

Câu 59: Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, Người khẳng định vai trò của pháp luật trong câu nào sau đây?

a. “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”

b. “Bốn phương vô sản đều là anh em”

c. “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”

d. “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”

Câu 60: Chuẩn mực đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh có khái niệm “cần”. Vậy đáp án nào thể hiện “cần” của sinh viên?

a. Chăm chỉ, siêng năng, lao động có chất lượng hiệu quả

b. Đi học đầy đủ, nghe giảng bài, làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp

c. Phân công việc nhà hợp lý

d. Sắp xếp công việc thật chu toàn, đúng người đúng việc

Câu 61: Hành động nào sau đây của sinh viên, thể hiện sinh viên đã vận dụng đúng khái niệm “Kiệm” trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

a. Đi nhờ xe bạn, để dành tiền đi quán uống cà phê

b. Tắt quạt, đèn, máy chiếu, cầu dao điện khi ra khỏi phòng học

c. Mỗi ngày đi học giả vờ quên đem theo bút bi, mượn bút của bạn cho tiết kiệm chi phí học tập

d. Sạc pin điện thoại và pin dự phòng tại trường cho đầy trước khi ra về

Câu 62: Hồ Chí Minh nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Câu nói này Hồ Chí Minh đề cập đến nội dung nào trong đạo đức cách mạng?

a. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

b. Yêu thương con người

c. Trung với nước, hiếu với dân

d. Tinh thần quốc tế trong sáng

Câu 63: Hồ Chí Minh viết: “Miệng nói tay làm” thể hiện nguyên tắc nào về xây dựng đạo đức cách mạng?

- a. Xây đi đôi với chống
- b. Nói đi đôi với làm**
- c. Gương mẫu với mọi người
- d. Làm gương về đạo đức

Câu 64: Muốn thực hiện được chiến lược “trồng người”, biện pháp quan trọng bậc nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- a. Khoan dung- vị tha
- b. Nhân ái – từ bi
- c. Giáo dục – đào tạo**
- d. Bồi dưỡng – giáo dục

Câu 65: Yêu thương con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là yêu thương:

- a. Mọi người dân trong nước và ngoài nước
- b. Những người lao động nghèo khổ bị áp bức bóc lột và dễ bị tổn thương nhất trong xã hội**
- c. Những người sinh ra đã có hoàn cảnh thương tâm, bất hạnh
- d. Những con dân nước Việt từ xưa cho đến nay

Câu 66: “Phải thương dân, tin dân, lấy dân làm gốc, quan tâm, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân, đấu tranh để giải phóng nhân dân, để dân trở thành người làm chủ đất nước”. Đây là quan điểm nào trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng?

- a. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- b. Yêu thương con người
- c. Hiếu với dân**
- d. Trung với nước

Câu 67: “Mình vì mọi người, mọi người vì mình” là Hồ Chí Minh muốn nhấn mạnh đến nguyên tắc đạo đức nào?

- a. Nêu gương đạo đức trước mọi người**
- b. Xây dựng đạo đức cách mạng gắn liền với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân
- c. Tu dưỡng đạo đức thường xuyên
- d. Nói đi đôi với làm

Câu 68: Tư tưởng Hồ Chí Minh có đề cập: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân, phải hết sức tránh”. Đây là quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung nào?

- a. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- b. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân vì dân**
- c. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân
- d. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Câu 69: Khái quát tình hình thế giới cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX có sự chuyển biến sâu sắc:

a. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc và tranh đua đi xâm lược thuộc địa; Chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá trên toàn thế giới; Đảng cộng sản ra đời ở nhiều nước trên thế giới

b. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc và tranh đua đi xâm lược thuộc địa; Chủ nghĩa Mác-Lênin chưa được truyền bá trên toàn thế giới; Đảng cộng sản ra đời ở nhiều nước trên thế giới

c. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc và tranh đua đi xâm lược thuộc địa; cách mạng tháng Mười Nga thành công; Đảng cộng sản chưa được ra đời ở nhiều nước trên thế giới

d. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc và tranh đua đi xâm lược thuộc địa; cách mạng tháng Mười Nga chưa thành công; Đảng cộng sản ra đời nhiều nước trên thế giới

Câu 70: Vị vua nào của phong trào “Cần Vương” đã khẳng khái nói: “Tay dơ lấy nước mà rửa, nước dơ thì phải lấy máu mà rửa”

- a. Vua Thành Thái
- b. Vua Duy Tân
- c. Vua Tự Đức
- d. Vua Hàm Nghi

Câu 71: Vị lãnh tụ của Phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản, được chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét là phong trào mang tính chất “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”

- a. Phan Bội Châu
- b. Phan Văn Trường
- c. Phan Châu Trinh
- d. Phan Đình Phùng

Câu 72: Vị lãnh tụ của Phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản, được chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét là phong trào mang tính chất “Xin giặc rủ lòng thương”

- a. Phan Bội Châu
- b. Phan Văn Trường
- c. Phan Châu Trinh
- d. Phan Đình Phùng

Câu 73: Người anh hùng nào được thực dân Pháp đặt cho biệt hiệu là “Hùm thiêng Yên Thế”?

- a. Phan Đình Phùng
- b. Cao Thắng
- c. Hoàng Hoa Thám
- d. Nguyễn Thái Học

Câu 74: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng chỉ rõ giai cấp lãnh đạo cách mạng là:

- a. Giai cấp nông dân
- b. Giai cấp công nhân
- c. Giai cấp tiểu tư sản
- d. Tầng lớp trí thức

Câu 75: Ý nghĩa sự ra đời của cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:

a. Giải đáp đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam và phù hợp với xu thế thời đại

b. Quy tụ mọi lực lượng đoàn kết dân tộc, giai cấp dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân

c. Đặt nền tảng đoàn kết các giai cấp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

d. Đảng có điều kiện trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam

Câu 76: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 là sản phẩm của sự kết hợp:

a. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân Việt Nam

b. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và chủ nghĩa vô sản Việt Nam

c. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và chủ nghĩa yêu nước Việt Nam

d. Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam

Câu 77: Giai đoạn 1930-1945 Đảng ta đã thực hiện đường lối gì?

a. Đấu tranh giành chính quyền

b. Kháng chiến kiến quốc

c. Toàn quốc kháng chiến

d. Thống nhất đất nước

Câu 78: Cao trào cách mạng dân tộc dân chủ 1936-1939 do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ở một xứ thuộc địa, được ví như:

a. Cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Đảng

b. Cuộc tổng diễn tập lần thứ hai của Đảng

c. Cuộc tổng diễn tập lần thứ ba của Đảng

d. Cuộc tổng diễn tập lần thứ tư của Đảng

Câu 79: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954 trước hết là do Đảng ta có đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. Đó là đường lối nào?

a. Đấu tranh giành chính quyền

b. Kháng chiến kiến quốc

c. Toàn quốc kháng chiến

d. Thống nhất đất nước

Câu 80: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước 1954-1975 trước hết là do Đảng ta có đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. Đó là đường lối nào?

a. Đấu tranh giành chính quyền

b. Kháng chiến kiến quốc

c. Toàn quốc kháng chiến

d. Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam

Câu 81: Những thắng lợi to lớn của Đảng ta trong đấu tranh, bảo vệ nền độc lập dân tộc, cũng như trong công cuộc đổi mới đất nước, khẳng định:

a. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu

b. Điều kiện khách quan và chủ quan giúp cách mạng đi đến những thắng lợi to lớn

c. Sự đoàn kết của toàn thể dân tộc vượt qua muôn vàn thử thách to lớn

d. Sức mạnh của dân tộc và sức mạnh thời đại đã tạo nên thắng lợi vĩ đại

Câu 82: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 2011) đã xác định đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:...” Điền từ còn thiếu vào dấu ba chấm:

a. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh

b. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

c. Dân giàu, nước mạnh, văn minh, công bằng, dân chủ

d. Dân giàu, văn minh, nước mạnh, công bằng, dân chủ

Câu 83: Dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực và bản chất của chủ nghĩa xã hội. Có nghĩa là:

a. Xã hội mà dân là chủ và dân làm chủ mọi công việc của đất nước

b. Xã hội mà dân chủ chỉ là hình thức còn mọi quyền hành nằm trong tay giai cấp tư sản

c. Xã hội mà vua, quan là nắm quyền lực, còn dân chỉ phục tùng mệnh lệnh

d. Xã hội mà dân chỉ là biểu tượng, quyền lực thuộc về chính phủ

Câu 84: Để đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước và xã hội thuộc về nhân dân, cần phải thực hiện điều gì?

a. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật

b. Xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

c. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

d. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đoàn thể

Câu 85: Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam về mặt kinh tế cần chú trọng nội dung nào?

a. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường

b. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

c. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

d. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Đảm bảo vững chắc an ninh, quốc phòng

Câu 86: Nguyên tắc hoạt động trong hệ thống chính trị của Việt Nam là:

a. Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, toàn dân làm chủ

b. Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, tập thể làm chủ

c. Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, cá nhân làm chủ

d. Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ

Câu 87: Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được gì?

- a. Cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- b. Cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với cơ sở hạ tầng đầy đủ về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội
- c. Cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp**
- d. Cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với lực lượng an ninh quốc phòng vững mạnh

Câu 88: Trong quá trình thực hiện các Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cần chống các quan điểm nào sau đây:

- a. Nóng vội, tả khuynh, hữu khuynh
- b. Phiến diện, cực đoan, duy ý chí**
- c. Nóng vội, duy ý chí, cực đoan
- d. Phiến diện, tả khuynh, duy ý chí

Câu 89: Đại hội đại Đảng biểu toàn quốc lần thứ XI xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa gắn với?

- a. Phát triển nền kinh tế thị trường đầy đủ
- b. Phát triển nền kinh tế hàng hóa phát triển
- c. Phát triển nền kinh tế tri thức**
- d. Phát triển nền kinh tế chú trọng dịch vụ

Câu 90: Phát triển nền kinh tếđịnh hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu,, nhiều hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.

Điền cụm từ còn thiếu vào các chỗ trống?

- a. Hàng hóa tập trung.....bao cấp
- b. Hàng hóa đa thành phần....thị trường
- c. Thị trườngnhiều thành phần....**
- d. Hàng hóa nhiều thành phần.....tập trung

Câu 91: Các thành phần kinh tế hiện nay ở nước ta bao gồm:

- a. Kinh tế nhà nước và tập thể, tư nhân
- b. Kinh tế tư nhân và tập thể
- c. Kinh tế nhà nước; Kinh tế tập thể; Kinh tế tư nhân, Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**
- d. Kinh tế tư bản nhà nước và tư bản có vốn nước ngoài

Câu 92: Trong các nguồn lực để tiến hành công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020, Đại hội XI của Đảng đã xác định nguồn lực nào là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững?

- a. Con người**
- b. Tài nguyên đất đai
- c. Khoa học công nghệ
- d. Vốn

Câu 93: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của Hãy điền cụm từ phù hợp?

- a. Kiến trúc thượng tầng
- b. Phương thức sản xuất
- c. **Lực lượng sản xuất**
- d. Công cụ lao động

Câu 94: Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, Đảng xác định thành phần kinh tế nào giữ vai trò **chủ đạo**?

- a. Kinh tế tư nhân
- b. **Kinh tế Nhà nước**
- c. Kinh tế tập thể
- d. Kinh tế tư bản chủ nghĩa

Câu 95: Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, Đảng xác định thành phần kinh tế nào giữ vai trò **động lực**?

- a. **Kinh tế tư nhân**
- b. Kinh tế Nhà nước
- c. Kinh tế tập thể
- d. Kinh tế tư bản chủ nghĩa

Câu 96: Theo chủ trương của Đảng xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội phải đi kèm với:

- a. **Phát triển và xây dựng kinh tế vững mạnh.**
- b. Phát triển ngoại giao tốt đẹp với các nước đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa.
- c. Phát triển khoa học công nghệ hiện đại.
- d. Phát triển và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ.

Câu 97: Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, doanh nghiệp nhà nước tập trung vào:

- a. Các ngành kết cấu hạ tầng, kinh tế biển, giáo dục – đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học kỹ thuật
- b. Một số đặc khu kinh tế, kinh tế biển, giáo dục – đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học kỹ thuật
- c. **Những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.**
- d. Các ngành kết cấu hạ tầng; một số đặc khu kinh tế; kinh tế biển; những lĩnh vực, những địa bàn mà các thành phần kinh tế khác đầu tư.

Câu 98: Để phát huy hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước không nằm trong những lĩnh vực không then chốt, thiết yếu, Đảng ta chủ trương?

- a. Duy trì độc quyền kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước
- b. Tiếp tục thực hiện cơ chế kinh tế tập trung, bao cấp đối với các doanh nghiệp nhà nước
- c. Tuyển dụng người tài vào các doanh nghiệp nhà nước để quản lý kinh tế
- d. **Đẩy mạnh cổ phần hóa theo nguyên tắc thị trường.**

Câu 99: Chính sách phân phối và phân phối lại phải bảo đảm lợi ích của Nhà nước, người lao động và doanh nghiệp ở nước ta là?

- a. **Theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội**

b. Theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo thông qua phúc lợi xã hội

c. Theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác.

d. Theo hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

Câu 100: Trong các hình thức phân phối và phân phối lại ở nước ta hiện nay, hình thức phân phối nào là hình thức phân phối **chủ yếu**?

a. **Phân phối theo kết quả lao động**

b. Phân phối theo hiệu quả kinh tế

c. Phân phối theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác

d. Phân phối thông qua phúc lợi xã hội

Câu 101: Định hướng của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội trong thời kỳ đổi mới đã khuyến khích mọi người dân làm giàu theo yếu tố nào?

a. Năng lực

b. **Hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo bền vững.**

c. Cơ chế thị trường

d. Góp vốn

Câu 102: Mục tiêu xây dựng nền văn hoá ở Việt Nam:

a. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến

b. **Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

c. Xây dựng nền văn hoá văn minh, hiện đại

d. Xây dựng nền văn hoá giàu bản sắc dân tộc

Câu 103: Đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam là được hình thành trên cơ sở văn hóa tổng hợp các dân tộc Việt Nam nên có tính chất gì?

a. Tổng hợp và đa dạng

b. Nông nghiệp và công nghiệp

c. Cổ truyền và hiện đại

d. **Thống nhất trong đa dạng**

Câu 104: Quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa trong thời kỳ đổi mới là : Văn hóa làtinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội. Điền từ còn thiếu vào quan điểm trên?

a. Gốc rễ

b. Cơ sở

c. **Nền tảng**

d. Động lực

Câu 105: Yếu tố giữ vai trò là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

a. **Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người**

b. Sự lãnh đạo của Đảng

c. Giáo dục và đào tạo

d. Khoa học công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao

Câu 106: Mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam là?

a. Phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

b. Phát triển hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

c. Phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

d. Phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn.

Câu 107: Trọng tâm của xây dựng văn hóa là?

a. Chăm lo bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống

b. Tích cực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

c. Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

d. Phát triển các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học

Câu 108: Trọng tâm trong xây dựng con người là?

a. Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách.

b. Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ

c. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập.

d. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

Câu 109: Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay đều phải hoạt động theo?

a. Công khai, minh bạch, thông suốt

b. Cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật

c. Cơ chế thị trường, công khai, minh bạch

d. Quy luật giá trị thặng dư, công khai và cạnh tranh theo pháp luật

Câu 110: Yếu tố giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

a. Vốn

b. Người lao động

c. Khoa học và công nghệ

d. Tài nguyên khoáng sản

Câu 111: Các thế lực thù địch đang âm mưu chống phá Việt Nam bằng chiến lược nào?

a. Bao vây cấm vận

b. Chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc

c. Diễn biến hòa bình

d. Dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực

Câu 112: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của?

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân
- c. Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân**
- d. Giai cấp công nhân, nhân dân lao động.

Câu 113: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó nòng cốt là?

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân**
- c. Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân
- d. Giai cấp công nhân, nhân dân lao động.

Câu 114: Quân đội nhân dân và Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh phải đặt dưới sự lãnh đạo và quản lý ?

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam
- b. Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của nhà nước**
- c. Đảng, Nhà nước
- d. Giai cấp công nhân, nhân dân lao động

Câu 115: Kết hợp kinh tế- xã hội với quốc phòng, an ninh là:

- a. Thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**
- b. Các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá Nhà nước
- c. Nước ta xây dựng chủ nghĩa xã hội
- d. Các thế lực đang thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”

Câu 116: Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển 2011) đã đề chủ trương trong quan hệ đối ngoại?

- a. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế**
- b. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế
- c. Hội nhập sâu hơn nữa trong kinh tế quốc tế
- d. Hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế

Câu 117: Quan điểm chỉ đạo nào chính xác nhất trong hội nhập quốc tế?

- a. Hội nhập quân sự là trọng tâm
- b. Hội nhập kinh tế là trọng tâm**
- c. Hội nhập chính trị là trọng tâm
- d. Hội nhập giáo dục là trọng tâm

Câu 118: Quan điểm thứ ba về tăng cường quốc phòng an ninh là phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của đất nước, nhất là vai trò củađối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chọn cụm từ đúng nhất?

- a. Kinh tế
- b. Chính trị
- c. Vũ khí
- d. Nhân dân**

Câu 119: Mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại, hội nhập kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới là:

a. Lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc.

b. Giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới.

c. Giữ vững ổn định chính trị xã hội.

d. Giữ vững độc lập tự chủ tự cường đi đôi với đa phương hóa đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

Câu 120: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

a. Nhà nước của lên minh công nhân, nông dân và trí thức Việt Nam

b. Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

c. Nhà nước của giai cấp nông dân, công nhân, nhân dân Việt Nam

d. Nhà nước của giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản Việt Nam

Câu 121: Bản chất giai cấp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa:

a. Mang bản chất giai cấp công nhân

b. Mang bản chất giai cấp nông dân

c. Mang bản chất giai cấp tiểu tư sản

d. Mang bản chất nhân dân

Câu 122: Một người lao động tốt phải là người?

a. Phải là người yêu nghề, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, say mê nghiên cứu, sáng tạo trong quá trình làm việc.

b. Phải được đào tạo nghề, thuần thục các thao tác và sử dụng thành thạo các phương tiện, máy móc theo đúng kỹ thuật, nhằm tiết kiệm công sức, thời gian, kinh phí, tăng năng suất lao động, tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng

c. Phải là người có đầy đủ cả “đức” và “tài”

d. Phải là người tự chủ trong công việc, đoàn kết với tập thể và kiên trì với công việc.

Câu 123: Để đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân, giữ vững được bản chất giai cấp công nhân của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sự cần thiết khách quan phải có:

a. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

b. Sự ủng hộ tuyệt đối của liên minh công – nông – trí

c. Sự quán triệt tư tưởng của xã hội chủ nghĩa

d. Sự bản lĩnh của giai cấp cầm quyền

Câu 124: Đặc trưng thứ 2 của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

a. Nhà nước của dân, do dân, vì dân

b. Tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp, tôn trọng và bảo vệ hiến pháp

c. Quản lý xã hội bằng pháp luật

d. Tôn trọng, bảo vệ quyền con người

Câu 125: Hiến pháp là cơ sở pháp lý quan trọng để:

a. Duy trì quyền con người

b. Duy trì quyền công dân

c. Duy trì quyền lực nhà nước và vai trò làm chủ của nhân dân

d. Duy trì sức mạnh của quân đội để bảo vệ nhân dân

Câu 126: Pháp luật được xem là:

a. Vừa là công cụ để nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước

- b. Là công cụ để bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân
- c. Là công cụ để thực thi quyền của nhân dân
- d. Là công cụ để thực thi quyền lực của bộ máy nhà nước

Câu 127: Cơ chế làm chủ của nhân dân có nghĩa là:

- a. Làm chủ bằng các hình thức tự quản
- b. **Làm chủ thông qua cơ quan đại diện và hình thức nhân dân tự quản**
- c. Làm chủ là tự đứng ra điều hành đất nước
- d. Làm chủ là tự làm mọi việc của đất nước

Câu 128: Giải pháp cho nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước cần thực hiện là:

- a. Xây dựng cơ quan hành pháp tiên tiến
- b. Xây dựng cơ quan hành pháp hiện đại
- c. **Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc Hội**
- d. Xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp tập trung, thống nhất

Câu 129: Giải pháp cho nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước cần thực hiện là:

- a. Xây dựng cơ quan hành pháp tiên tiến
- b. Xây dựng cơ quan hành pháp hiện đại
- c. **Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Chính phủ**
- d. Xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp tập trung, thống nhất

Câu 130: Chính phủ nêu ra việc thực hiện đổi mới cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, trong đó đẩy nhanh việc:

- a. Tăng thu ngân sách, tài chính.
- b. Đầu tư vào nguồn nhân lực, công nghệ
- c. Áp đặt mệnh lệnh từ trung ương đến địa phương
- d. **Áp dụng chính phủ điện tử**

Câu 131: Đổi mới hệ thống tư pháp theo hướng: (Chọn đáp án chính xác nhất)

- a. Trong sạch, vững mạnh
- b. Trong sạch, vững mạnh, dân chủ
- c. Trong sạch, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm
- d. **Trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người**

Câu 132: Một trong năm nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền cần thực hiện là:

- a. **Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.**
- b. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách cán bộ, công chức
- c. Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá cán bộ, công chức
- d. Xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp tập trung, thống nhất

Câu 133: Đối với việc tuyển dụng cán bộ công chức cho bộ máy nhà nước, chú trọng hơn cả là:

- a. Năng lực
- b. Tài trí
- c. Đạo đức**
- d. Sức khỏe

Câu 134: Nhận thức của Đảng về mục tiêu đổi mới hệ thống chính trị được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển 2011) là: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả Nhà nước thuộc về nhân dân”. Điền cụm từ còn thiếu vào chỗ trống?

- a. Quyền bính
- b. Quyền lực**
- c. Sức mạnh
- d. Cơ hội

Câu 135: Nhiệm vụ thứ năm trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa đó là phòng chống:

- a. Sự chống phá của các thế lực thù địch
- b. Thay đổi môi trường chính trị thế giới
- c. Phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu**
- d. Biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính

Câu 136: Chủ nghĩa Mác –Lênin khẳng định, ai là người sáng tạo ra lịch sử?

- a. Đảng Cộng Sản
- b. Quần chúng nhân dân**
- c. Giới trí thức.
- d. Liên minh công - nông

Câu 137: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc có ý nghĩa thế nào trong sự nghiệp cách mạng?

- a. Rất quan trọng
- b. Đặc biệt quan trọng
- c. Là vấn đề có ý nghĩa sách lược
- d. Là vấn đề chiến lược quyết định thắng lợi của cách mạng**

Câu 138: Các thế lực thù địch hiện nay lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để làm gì?

- a. Phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá nhà nước Việt Nam**
- b. Lật đổ chế độ chủ nghĩa xã hội
- c. Phá hoại an ninh kinh tế- xã hội
- d. Thực hiện chia rẽ thù hận đòi độc lập ly khai

Câu 139: Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân đoàn kết trong xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh có câu nói “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn..... mình” Điền cụm từ phù hợp chính xác.

- a. Xương sống
- b. Con người của mắt**
- c. Đôi chân
- d. Đôi tay

Câu 140: Đại hội IX của Đảng một lần nữa nhấn mạnh quan điểm “Đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên nền tảng”. Anh/chị hãy điền vào chỗ trống?

- a. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và trí thức
- b. Mặt trận dân tộc thống nhất
- c. Liên minh giữa các lực lượng trong và ngoài nước
- d. Liên minh giữa các tổ chức chính trị - xã hội

Câu 141: Đại hội IX khẳng định quan điểm: “Đại đoàn kết là sự nghiệp của mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu”. Anh/chị hãy điền vào chỗ trống?

- a. Của giai cấp công nhân, nông dân và trí thức
- b. Của Đảng Cộng sản Việt Nam
- c. Của các lực lượng trong và ngoài nước
- d. Của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị

Câu 142: Đại hội IX khẳng định quan điểm “Đại đoàn kết toàn dân tộc đảm bảo công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; kết hợp cá nhân, lợi ích tập thể, lợi ích toàn xã hội”. Anh/chị hãy điền vào chỗ trống?

- a. Tốt các lợi ích
- b. Tốt các lợi ích vật chất và tinh thần
- c. Hải hoà quan hệ lợi ích
- d. Công bằng quan hệ lợi ích

Câu 143: Một trong những phương hướng phát huy sức mạnh toàn dân tộc, là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc đó là?

- a. Đoàn kết trong Đảng
- b. Đoàn kết giai cấp
- c. Đoàn kết quốc tế
- d. Đoàn kết khối Cộng sản

Câu 144: Bài học quý báu và mang tính thời sự mà Đảng và nhà nước ta cần phải phát huy trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là:

- a. Phát huy sức mạnh thời đại
- b. Phát huy sức tổng lực
- c. Phát huy sức mạnh nội lực dân tộc
- d. Phát huy sức mạnh ngoại lực

Câu 145: Người công dân tốt theo nghĩa chung nhất là:

- a. Người thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ mình trong mọi hoàn cảnh được đánh giá từ cộng đồng, xã hội.
- b. Người thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp và pháp luật quy định.
- c. Người có quốc tịch Việt Nam
- d. Người được xã hội thừa nhận

Câu 146: Tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt gồm những nội dung cơ bản nào?

a. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam và phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân.

b. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân.

Và chấp hành quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường.

c. Tu dưỡng ý chí, tiếp nối truyền thống yêu nước, điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và có lòng nhân ái, yêu thương, nhân nghĩa, đoàn kết

d. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam và chấp hành quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường.

Câu 147: Ở Việt Nam người công dân tốt là người?

a. Người thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ mình trong mọi hoàn cảnh được đánh giá từ cộng đồng, xã hội.

b. Người thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp và pháp luật quy định.

c. Người có quốc tịch Việt Nam

d. Người được xã hội thừa nhận

Câu 148: Nghĩa vụ thiêng liêng nhất của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

a. Lao động; bảo vệ môi trường; nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

b. Học tập

c. Trung thành và bảo vệ tổ quốc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d. Thể hiện mình là người có kiến thức, có kỹ năng, có hành động đúng với quy tắc xử sự văn minh để thể hiện mình là một người công dân tốt.

Câu 149: Sinh viên đào tạo nghề phải đạt được những tiêu chuẩn nào?

a. Là người có chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức lối sống

b. Là người có kiến thức, có kỹ năng, có hành động đúng với quy tắc xử sự văn minh để thể hiện mình là một người công dân tốt

c. Là người giỏi nghề và có lành mạnh trong lối sống

d. Là người có tri thức và lý tưởng

Câu 150: Thế nào là người lao động tốt?

a. Là công dân tốt và lao động có kỷ luật, kỹ thuật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao

b. Là công dân tốt đang ở độ tuổi lao động và lao động có kỷ luật, kỹ thuật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, tự chủ trong công việc, có kỹ năng tốt, có đạo đức nghề nghiệp tốt.

c. Là công dân tốt và lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, tự chủ trong công việc

d. Là công dân tốt và lao động có kỹ thuật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, có đạo đức nghề nghiệp tốt.